**THỦ TỤC GIA HẠN TẠM TRÚ**

**CHO NGƯỜI ĐÃ ĐƯỢC CẤP GIẤY MIỄN THỊ THỰC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1** | **Trình tự thực hiện** |
| **Bước 1:** Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.**Bước 2:** Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là tổ chức), cá nhân mời, bảo lãnh người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam nộp hồ sơ đề nghị gia hạn tạm trú tại trụ sở làm việc của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an và gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích theo thông báo của Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an (nếu có).Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:- Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và trả giấy biên nhận cho người nộp hồ sơ hoặc thông báo trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung hoặc chuẩn bị lại hồ sơ hoặc thông báo trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an.- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì không tiếp nhận hồ sơ, trả lời bằng văn bản hoặc thông báo trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an và nêu rõ lý do;- Trường hợp hồ sơ được nộp qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an mà thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục Quản lý xuất nhập cảnh thì chuyển thông tin đến Cục quản lý xuất nhập cảnh và thông báo cho người nộp hồ sơ biết;- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến, người đề nghị gia hạn tạm trú có thể đề nghị nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính và phải trả phí dịch vụ chuyển phát.**Bước 3:** Trả kết quả. - Người nhận đưa giấy biên nhận để đối chiếu; Cán bộ trả kết quả thuộc Phòng Quản lý xuất nhập cảnh kiểm tra, thu lệ phí và trả kết quả cho người nhận.- Trường hợp đề nghị nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan cung cấp dịch vụ bưu chính;- Trường hợp không đồng ý gia hạn tạm trú thì trả lời bằng văn bản hoặc thông báo trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an và nêu rõ lý do. |
| **2** | **Cách thức thực hiện** |
| Trực tiếp nộp tại trụ sở Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh Nghệ An, địa chỉ: 2C Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.- Trực tuyến: nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an. - Dịch vụ bưu chính: nộp bổ sung hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích theo thông báo của Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an (nếu có).Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần (trong giờ hành chính) trừ ngày nghỉ, lễ Tết. |
| **3** | **Thành phần hồ sơ** |
| 1. Hộ chiếu của người nước ngoài;

Trường hợp hồ sơ trực tuyến thì hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế của người nước ngoài phải gửi qua dịch vụ bưu chính công ích về cơ quan tiếp nhận; thành phần hồ sơ khác phải được chứng thực điện tử theo quy định, trường hợp chưa được chứng thực điển tử thì gửi hồ sơ về cơ quan tiếp nhận thông qua dịch vụ bưu chính công ích.b) 01 tờ khai theo Mẫu NA5;c) 01 ảnh mới chụp, cỡ 4cm x 6cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu;d) Giấy miễn thị thực; |
| **4** | **Số lượng hồ sơ** |
| 01 (một) bộ |
| **5** | **Thời hạn giải quyết** |
| 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ |
| **6** | **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính** |
| Người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài là vợ, chồng, con của người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc của công dân Việt Nam đã được cấp giấy miễn thị thực. |
| **7** | **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính** |
| Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh Nghệ An, địa chỉ: 2C Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. |
| **8** | **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính** |
| Gia hạn tạm trú cho người đã được cấp giấy miễn thị thực |
| **9** | **Lệ phí** |
| a) Gia hạn tạm trú: 10 USD/chiếc |
| **10** | **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai** |
| a) Tờ khai đề nghị cấp thị thực, gia hạn tạm trú: Mẫu NA5 (kèm theo); |
| **11** | **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính** |
| a) Có hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế còn giá trị ít nhất 01 năm;b) Người nhập cảnh bằng giấy miễn thị thực được tổ chức, cá nhân tại Việt Nam mời, bảo lãnh và có lý do chính đáng; c) Không thuộc các trường hợp chưa cho nhập cảnh và tạm hoãn xuất cảnh theo quy định tại Điều 21 và Điều 28 của Luật số 47/2014/QH13. |
| **12** | **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính** |
| a) Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (Luật số 47/2014/QH13, ngày 16/6/2014);b) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (Luật số 51/2019/QH14, ngày 25/11/2019);c) Luật số 23/2023/QH15 ngày 24/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 15/8/2023.d) Thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05/01/2015 của Bộ Công an quy định mẫu giấy tờ liên quan đến việc nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;e) Thông tư số 22/2023/TT-BCA ngày 30/06/2023 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số mẫu giấy tờ ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05/01/2015 của Bộ Công an quy định mẫu giấy tờ liên quan đến việc nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 57/2020/TT-BCA ngày 10/06/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an.f) Thông tư số 25/2021/TT-BTC ngày 07/04/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.g) Nghị định số 82/2015/NĐ-CP ngày 24/09/2015 của Chính phủ quy định về việc miễn thị thực cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài là vợ, chồng, con của người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc của công dân Việt Nam. |